TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 130/2017/QĐST- HNGĐ	*Di Linh, ngày 27 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 237/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn*" giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Đức Nhã U, sinh 1987

Địa chỉ: Số 702 Hùng Vương, tổ 5, thị trấn D, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Anh Trần Công T, sinh 1984

Địa chỉ: Số 2/1, thôn 9, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Đức Nhã U, sinh 1987; địa chỉ: Số 702 Hùng Vương, tổ 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Anh Trần Công T, sinh 1984; địa chỉ: Số 2/1, thôn 9, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Công T, sinh ngày 21/11/2016 cho chị U được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Công T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1 triệu đồng bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2017 đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Chị Trần Đức Nhã U chịu 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí xin ly hôn và 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng định kỳ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003096 ngày 03/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện D;
- UBND thị trấn D, huyện D.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Hoàn